BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
MỞ TẠI: HỌC VIỆN TƯ PHÁP
Đợt 2- Lớp 02. Thi ngày: 22/05/2020

(Kèm theo Quyết định số …..../QĐ-ĐHLHN ngày…....tháng…....năm 2020

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
1	20CC0201	Mai Thị Vân	Anh	29-06-1979	Nữ	Nghệ An	Kinh	9	9.5	Đạt	0043-CC02-2020	
2	20CC0202	Tống Phương	Anh	08-08-1992	Nữ	Hải Dương	Kinh	9	9	Đạt	0044-CC02-2020	
3	20CC0203	Lê Thị Hoàng	Anh	12-12-1978	Nữ	Hà Nội	Kinh	8.5	7	Đạt	0045-CC02-2020	
4	20CC0205	Nguyễn Thị	Châm	23-06-1988	Nữ	Bắc Giang	Kinh	9	8	Đạt	0046-CC02-2020	
5	20CC0206	Phạm Thị	Đào	12-10-1978	Nữ	Thái Bình	Kinh	9.5	9	Đạt	0047-CC02-2020	
6	20CC0207	Trần Thị Mỵ	Dung	25-02-1983	Nữ	Tuyên Quang	Cao Lan	8.5	9.5	Đạt	0048-CC02-2020	
7	20CC0209	Nguyễn Thị Phương	Hà	06-09-1982	Nữ	Hà Nội	Kinh	8.5	9	Đạt	0049-CC02-2020	
8	20CC0210	Phạm Thị Thúy	Hà	24-11-1973	Nữ	Phú Thọ	Kinh	8	7.5	Đạt	0050-CC02-2020	
9	20CC0211	Phạm Thị Hồng	Hải	10-06-1976	Nữ	Hà Nội	Kinh	9.5	8.5	Đạt	0051-CC02-2020	
10	20CC0212	Trần Thị	Hằng	22-12-1988	Nữ	Yên Bái	Kinh	9.5	9	Đạt	0052-CC02-2020	
11	20CC0213	Hồ Kim	Hằng	05-01-1978	Nữ	Bình Dương	Kinh	9	9.5	Đạt	0053-CC02-2020	
12	20CC0214	Nguyễn Thị Đức	Hạnh	03-05-1970	Nữ	Cao Bằng	Tày	8.5	9.5	Đạt	0054-CC02-2020	
13	20CC0215	Phạm Thị	Hiền	12-09-1992	Nữ	Hải Phòng	Kinh	10	9.5	Đạt	0055-CC02-2020	
14	20CC0216	Văn Thị Tâm	Hồng	11-03-1970	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	9	Đạt	0056-CC02-2020	
15	20CC0217	Nguyễn Thị	Huệ	28-02-1982	Nữ	Ninh Bình	Kinh	9	8.5	Đạt	0057-CC02-2020	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
16	20CC0218	Cù Thị	Hương	13-02-1983	Nữ	Phú Thọ	Kinh	8	5.5	Đạt	0058-CC02-2020	
17	20CC0219	Đỗ Thị Thu	Hương	16-09-1983	Nữ	Hải Dương	Kinh	8.5	5.5	Đạt	0059-CC02-2020	
18	20CC0220	Nguyễn Thị Thu	Hương	08-06-1989	Nữ	Phú Thọ	Kinh	9.5	9	Đạt	0060-CC02-2020	
19	20CC0221	Nguyễn Thị	Hường	09-10-1974	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	9.5	Đạt	0061-CC02-2020	
20	20CC0223	Nguyễn Thị Thu	Lan	31-03-1989	Nữ	Hà Nội	Kinh	9.5	9.5	Đạt	0062-CC02-2020	
21	20CC0225	Lý Thị	Lan	10-10-1988	Nữ	Hưng Yên	Kinh	9	9.5	Đạt	0063-CC02-2020	
22	20CC0227	Bùi Thị	Lư	24-06-1979	Nữ	Nam Định	Kinh	9.5	7	Đạt	0064-CC02-2020	
23	20CC0228	Nguyễn Yến	Mai	21-09-1992	Nữ	Bắc Giang	Kinh	9	9	Đạt	0065-CC02-2020	
24	20CC0229	Đinh Thị Ngọc	Minh	03-11-1977	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	6.5	Đạt	0066-CC02-2020	
25	20CC0230	Trần Hà	Ngân	23-07-1987	Nữ	Bắc Giang	Tày	10	8.5	Đạt	0067-CC02-2020	
26	20CC0231	Lê Thị	Ngọc	24-05-1980	Nữ	Thanh Hóa	Mường	8.5	8	Đạt	0068-CC02-2020	
27	20CC0232	Nguyễn Thị	Ngọc	21-06-1988	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	9	8.5	Đạt	0069-CC02-2020	
28	20CC0234	Chu Thị	Phương	11-06-1978	Nữ	Thái Bình	Kinh	9.5	7.5	Đạt	0070-CC02-2020	
29	20CC0235	Trần Thị Thu	Quỳnh	14-10-1983	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	8.5	8	Đạt	0071-CC02-2020	
30	20CC0236	Hoàng Thúy	Quỳnh	10-09-1971	Nữ	Thái Nguyên	Kinh	10	8.5	Đạt	0072-CC02-2020	
31	20CC0238	Lê Thị Thu	Thảo	14-09-1993	Nữ	Hải Phòng	Kinh	10	8.5	Đạt	0073-CC02-2020	
32	20CC0240	Nguyễn Thị Hiệp	Thương	20-09-1977	Nữ	Hà Nội	Kinh	8.5	8	Đạt	0074-CC02-2020	
33	20CC0242	Hoàng Thị Thu	Thủy	12-06-1979	Nữ	Hà Nội	Kinh	9	8	Đạt	0075-CC02-2020	
34	20CC0243	Hoàng Thu	Thủy	20-05-1988	Nữ	Hưng Yên	Kinh	10	9	Đạt	0076-CC02-2020	
35	20CC0244	Đỗ Thị	Tình	19-03-1973	Nữ	Hà Nội	Kinh	8.5	6	Đạt	0077-CC02-2020	
36	20CC0245	Nguyễn Thị Thu	Trang	04-07-1983	Nữ	Vĩnh Long	Kinh	9	6	Đạt	0078-CC02-2020	
37	20CC0246	Phạm Thị Quỳnh	Trang	03-11-1988	Nữ	Thái Bình	Kinh	9	5.5	Đạt	0079-CC02-2020	
38	20CC0247	Nguyễn Thị Mai	Trang	24-06-1990	Nữ	Bắc Giang	Kinh	9	7	Đạt	0080-CC02-2020	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Ghi chú
39	20CC0248	Phạm Thị Thu	Trang	29-03-1990	Nữ	Hải Phòng	Kinh	9.5	8.5	Đạt	0081-CC02-2020	
40	20CC0249	Bàn Thu	Trang	29-08-1988	Nữ	Bắc Kạn	Dao	9	8	Đạt	0082-CC02-2020	
41	20CC0250	Mã Thị	Ước	28-02-1980	Nữ	Cao Bằng	Tày	10	6	Đạt	0083-CC02-2020	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Huy